PHẦN VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2419/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án kiểm soát ngăn chặn hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất, kinh doanh sản phẩm tôm có tạp chất

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án kiểm soát ngăn chặn hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất, kinh doanh sản phẩm tôm có tạp chất bao gồm các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Ngăn chặn triệt để hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất kinh doanh sản phẩm tôm có tạp chất trên phạm vi cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến hết năm 2016, 04 tỉnh trọng điểm về chế biến, xuất khẩu tôm: Cà Mau, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Kiên Giang thống kê và tổ chức ký cam kết cho các cơ sở nuôi, cơ sở thu mua, sơ chế, chế biến tôm trên địa bàn không đưa tạp chất vào tôm và sản xuất kinh doanh tôm có chứa tạp chất;

b) Đến hết năm 2017, các chỉ số cần đạt như sau:

- 100% cơ sở nuôi tôm tại địa bàn 04 tỉnh trọng điểm: Cà Mau, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Kiên Giang ký cam kết không đưa tạp chất vào tôm trước khi tiêu thụ;

- 100% cơ sở thu mua, sơ chế, chế biến tại địa bàn 04 tỉnh trọng điểm: Cà Mau, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Kiên Giang ký cam kết không đưa tạp chất vào tôm; không mua tôm tạp chất.

c) Đến hết năm 2018, cơ bản chấm dứt tình trạng đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu tại các tỉnh trọng điểm và trên phạm vi cả nước.”

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Hoàn thiện cơ sở pháp lý

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan rà soát, đề xuất Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung các biện pháp xử phạt vi phạm hành chính về tạp chất tại Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Chủ trì, phối hợp Bộ Công an, Bộ Công Thương và Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia ban hành Quy chế quy định trách nhiệm và cơ chế phối hợp liên ngành trong hoạt động kiểm soát, ngăn chặn hành vi vi phạm tạp chất, đảm bảo các nguyên tắc sau:

+ Phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan theo quy định pháp luật, cụ thể: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì kiểm tra, thanh tra trong quá trình sản xuất, chế biến, vận chuyển và phân phối trên thị trường; Bộ Công Thương phối hợp thực hiện theo phân công của Luật an toàn thực phẩm và Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ; Bộ Công an chủ trì thu thập các nguồn tin trinh sát, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương tổ chức các Đoàn kiểm tra liên ngành điều tra, xác minh cụ thể hành vi vi phạm tạp chất để xử lý theo quy định pháp luật;

+ Thực hiện việc chia sẻ thông tin giữa các ngành từ lập kế hoạch đến thực hiện thanh tra, kiểm tra và thông báo kết quả để biết và phối hợp;

+ Thực hiện theo đúng nguyên tắc, nghiệp vụ, chuyên môn, chế độ bảo mật trong hoạt động thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật;

+ Tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi, kịp thời, hiệu quả, đảm bảo sự gắn kết, hỗ trợ lẫn nhau thực hiện tốt nhiệm vụ;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Công an đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí xử phạt vi phạm hành chính phục vụ công tác kiểm soát, ngăn chặn hành vi vi phạm về tạp chất theo hướng cho phép các cơ quan Trung ương và địa phương sử dụng toàn bộ số tiền phạt vi phạm hành chính về vi phạm tạp chất để phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra về tạp chất;

- Rà soát, sửa đổi, ban hành Thông tư quy định về trình tự thủ tục, phương pháp phát hiện tạp chất; điều kiện tạm giữ, bảo quản lô hàng tôm trong khi chờ kết quả kiểm tra tạp chất chính thức.

b) Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công Thương xác định tội danh đối với hành vi tổ chức, tham gia đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất kinh doanh tôm có tạp chất (sau đây viết tắt là vi phạm tạp chất) và ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn xử lý theo Luật hình sự. Trong trường hợp không xác định được tội danh tương ứng trong Bộ Luật hình sự, Bộ Công an phối hợp với các bên có phương án thống nhất báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét, bổ sung hành vi vi phạm về tạp chất là tội danh mới trong Bộ Luật hình sự.

2. Tuyên truyền phổ biến pháp luật, ký cam kết, phát hiện và tố giác tội phạm

a) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến cho các đối tượng có liên quan về:

- Nguy cơ, tác hại của việc đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất kinh doanh tôm có tạp chất;

- Cách thức nhận biết sản phẩm tôm có tạp chất và tố giác hành vi vi phạm tạp chất;

- Các chế tài xử lý phải chấp hành khi bị phát hiện vi phạm tạp chất.

b) Riêng đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Kiên Giang:

- Chỉ đạo thành lập các đường dây nóng tiếp nhận thông tin tố giác hành vi vi phạm tạp chất trong tôm tại các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp;

- Chỉ đạo việc tổ chức ký cam kết không vi phạm tạp chất, công bố công khai danh sách các cơ sở đã ký cam kết theo địa bàn.

c) Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương phối hợp với các kênh phương tiện thông tin đại chúng đăng tải bản tin về tình hình bơm chích tạp chất vào tôm và công khai tên, địa chỉ và kết quả xử lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm về tạp chất;

d) Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản (VASEP): Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện Chương trình Các doanh nghiệp chế biến tôm "nói không với tôm tạp chất" vận động các doanh nghiệp hội viên sản xuất chế biến tôm tham gia Chương trình;

đ) Hội, hiệp hội ngành nghề khác có liên quan đến sản xuất, chế biến, xuất khẩu tôm (các hội/hiệp hội thủy sản các địa phương, Hội Nghề cá Việt Nam,…): Tuyên truyền, phổ biến, vận động các hội viên tuân thủ các quy định pháp luật về kiểm soát, ngăn chặn hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất kinh doanh tôm có chứa tạp chất.

3. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm:

a) Hoạt động kiểm tra thường xuyên

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định về kiểm soát, ngăn chặn tạp chất kết hợp kiểm tra, đánh giá điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất kinh doanh thủy sản xuất khẩu và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật;

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định về kiểm soát, ngăn chặn tạp chất của các cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm tôm trong quá trình vận chuyển, lưu thông, phân phối sản phẩm trên thị trường và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật;

- Bộ Công an tổ chức triển khai các biện pháp nghiệp vụ, thu thập thông tin, trinh sát để đấu tranh phòng ngừa và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật;

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra thường xuyên việc chấp hành các quy định về kiểm soát ngăn chặn tạp chất kết hợp kiểm tra, đánh giá điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm các cơ sở sản xuất kinh doanh thủy sản tiêu thụ nội địa trên địa bàn và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật.

b) Hoạt động thanh tra theo kế hoạch và đột xuất

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Công an, Bộ Công Thương tổ chức thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch và đột xuất nhằm phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm tạp chất;

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp tổ chức thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch và đột xuất nhằm phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm tạp chất;

Hoạt động thanh tra chuyên ngành thực hiện dựa trên việc thu thập và xử lý nguồn thông tin trinh sát của ngành công an, các kênh tiếp nhận tố giác vi phạm tạp chất của các cơ quan, chính quyền các cấp. Các trường hợp có dấu hiệu vi phạm hình sự, chuyển hồ sơ đề nghị cơ quan Công an xử lý theo quy định.

c) Hoạt động thanh kiểm tra liên ngành tăng cường tháng cao điểm

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các cơ quan trực thuộc phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Công an, Bộ Công Thương xây dựng kế hoạch kiểm tra liên ngành tháng cao điểm hàng năm với hình thức thanh kiểm tra đột xuất.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án này;

b) Hướng dẫn, tập huấn, đào tạo thống nhất nghiệp vụ, phương pháp phát hiện tạp chất trong tôm cho các lực lượng tham gia đề án này;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Công Thương kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án này tại các địa phương;

d) Tổng hợp thông tin báo cáo tiến độ, kết quả triển khai Đề án cho Ban Chỉ đạo 389 quốc gia. Hàng năm, chủ trì tổ chức tổng kết đánh giá kết quả triển khai Đề án và xây dựng kế hoạch triển khai Đề án cho năm tiếp theo.

2. Bộ Công Thương

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện và tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án này;

b) Báo cáo Ban Chỉ đạo 389 quốc gia kết quả thực hiện Đề án theo phân công. Hàng năm, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tổng kết đánh giá kết quả triển khai và xây dựng kế hoạch triển khai Đề án cho năm tiếp theo.

3. Bộ Công an

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện và tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án này;

b) Báo cáo Ban Chỉ đạo 389 quốc gia kết quả thực hiện Đề án theo phân công. Hàng năm, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tổng kết đánh giá kết quả triển khai và xây dựng kế hoạch triển khai Đề án cho năm tiếp theo.

4. Bộ Tài chính

Bố trí dự toán chi thường xuyên cho các bộ, cơ quan Trung ương theo phân cấp ngân sách hiện hành triển khai thực hiện Đề án này.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Kiện toàn Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của tỉnh, thành phố (Ban Chỉ đạo 389 địa phương) thay cho Ban Chỉ đạo ngăn chặn tạp chất trước đây;

b) Chỉ đạo các sở, ngành liên quan và chính quyền địa phương các cấp xây dựng quy chế phối hợp liên ngành, kế hoạch thực hiện và tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án này;

c) Tổ chức tập huấn đào tạo thống nhất nghiệp vụ kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm khi phát hiện tạp chất cho cán bộ các cơ quan ngành nông nghiệp, ngành công thương, ngành công an tại địa phương được giao nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra tạp chất;

d) Bố trí đủ lực lượng cán bộ cần thiết, đủ kinh phí cho các hoạt động kiểm tra, thanh tra tạp chất từ nguồn kinh phí thường xuyên hàng năm của địa phương;

đ) Chỉ đạo xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm tạp chất theo quy định, bao gồm cả việc xem xét xử lý trách nhiệm chính quyền cấp huyện, xã khi để xảy ra vi phạm tạp chất trên địa bàn;

e) Báo cáo Ban Chỉ đạo 389 quốc gia kết quả thực hiện Đề án theo phân công. Hàng năm, tổ chức tổng kết đánh giá kết quả triển khai và xây dựng kế hoạch triển khai Đề án cho năm tiếp theo.

6. Ban Chỉ đạo 389 quốc gia

a) Xác định nhiệm vụ "ngăn chặn hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất kinh doanh tôm có tạp chất" là một trong các nhiệm vụ trọng tâm hàng năm của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia và Ban Chỉ đạo 389 các bộ, ngành, địa phương;

b) Chỉ đạo các Ban Chỉ đạo 389 địa phương xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể đối với nhiệm vụ ngăn chặn tạp chất và chỉ đạo hoạt động kiểm tra, thanh tra tạp chất của cơ quan chức năng địa phương;

c) Đánh giá tổng kết định kỳ và theo chuyên đề công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, trong đó có nội dung về "ngăn chặn hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất kinh doanh tôm có tạp chất", báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

7. Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP)

a) Tiếp tục duy trì Chương trình "Doanh nghiệp nói không với tạp chất", thông báo Danh sách doanh nghiệp cam kết và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, Ban Chỉ đạo 389 các tỉnh trong việc cung cấp thông tin phục vụ thanh kiểm tra, xử lý vi phạm về tạp chất;

b) Phối hợp với các cơ quan quản lý tương ứng (cấp Trung ương, địa phương) đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới các doanh nghiệp chế biến, đại lý thu mua nguyên liệu, cơ sở sơ chế nguyên liệu thủy sản về ý thức chấp hành các quy định liên quan tới tạp chất và tự nguyện cam kết thực hiện "nói không với tạp chất", tránh hiện tượng doanh nghiệp nghi ngờ lẫn nhau khi thực hiện theo cam kết.

8. Hội, hiệp hội ngành nghề khác có liên quan đến sản xuất, chế biến, xuất khẩu tôm (các hội/hiệp hội thủy sản các địa phương, Hội Nghề cá Việt Nam,…):

a) Tuyên truyền, phổ biến, vận động các hội viên tuân thủ các quy định pháp luật về kiểm soát, ngăn chặn hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất kinh doanh tôm có chứa tạp chất;

b) Cung cấp kịp thời các thông tin về hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất kinh doanh tôm có chứa tạp chất; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, Ban Chỉ đạo 389 địa phương để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trịnh Đình Dũng